

Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Lưu Văn H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: SN B, phố P, xã T, tỉnh Phú Thọ;

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: SN B, phố P, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lưu Văn H** và chị **Nguyễn Thị C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Lưu Văn H và chị Nguyễn Thị C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lưu Đức T, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Lưu Đức P, sinh ngày 24/6/2019. Hiện các cháu cùng với vợ chồng anh chị vẫn sống chung một nhà.

Ly hôn, anh H và chị C thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Anh Lưu Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lưu Đức P, sinh ngày 24/6/2019 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu P thành niên; chị Nguyễn Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lưu Đức T, sinh ngày 30/5/2012 kể từ khi vợ chồng

ly hôn đến khi cháu T thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hai bên tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh Lưu Văn H và chị Nguyễn Thị C tự thống nhất thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lưu Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006124 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Lưu Văn H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Trạm Thán, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

